

Số: 29/2021/QĐST-DS

Lấp Vò, ngày 09 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 592/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phước H, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 255, ấp Hưng Thành Đ, xã Long HB, huyện Lấp V, Đồng T.

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Phước H: Chị Huỳnh Thị Cẩm T, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp Bình Q, xã H, huyện Chợ M, tỉnh An G là người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Phước H (Văn bản ủy quyền ngày 06/4/2020).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phước L, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 262, ấp Hưng T, xã Long H, huyện L, tỉnh Đ;

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Phước L: Chị Nguyễn Thị Yên N, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 84, ấp B, xã Bình Thạnh T, huyện LV, tỉnh Đ1 là người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Phước L (Văn bản ủy quyền ngày 24/3/2021).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Kim D, sinh năm 1969;

2. Anh Nguyễn Thành L1, sinh năm 1990;

3. Anh Nguyễn Thành P, sinh năm 1995;

Cùng địa chỉ: Số 262, ấp H, xã Long H, huyện L1, tỉnh Đ1;

4. Chị Nguyễn Thị N2, sinh năm 1972;

HKTT: Số 262, ấp HT, xã L, huyện L2, tỉnh Đ2;

Tạm trú: 19/1, ấp TL, xã T, huyện LV, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị N2, Lê Kim D, Nguyễn Thành L1, Nguyễn Thành P: Chị Nguyễn Thị Yên N, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 84, ấp B, xã Bình Thạnh T, huyện LV, tỉnh Đ1 là người đại diện theo ủy quyền của chị N2, chị D, anh L, anh P (Văn bản ủy quyền ngày 18/3/2021 và ngày 24/3/2021).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Phước H yêu cầu hộ anh Nguyễn Phước L gồm: Anh Nguyễn Phước L, chị Nguyễn Thị N2, chị Lê Kim D, anh Nguyễn Thành L1, anh Nguyễn Thành P trả lại diện tích theo như đo đạc của Tòa án là 151,6m² (M1, M2, M3, M6 về M1) loại đất trồng lúa, thuộc một phần của thửa đất số 85, tờ bản đồ số 43, tọa lạc tại ấp Hưng Thành Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Hộ anh Nguyễn Phước L gồm: Anh Nguyễn Phước L, chị Nguyễn Thị N2, chị Lê Kim D, anh Nguyễn Thành L1, anh Nguyễn Thành P đồng ý trả lại cho chị Nguyễn Phước H diện tích theo như đo đạc của Tòa án là 151,6m² (M1, M2, M3, M6 về M1) loại đất trồng lúa, thuộc một phần của thửa đất số 85, tờ bản đồ số 43, tọa lạc tại ấp Hưng Thành Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Hộ anh Nguyễn Phước L gồm: Anh Nguyễn Phước L, chị Nguyễn Thị N2, chị Lê Kim D, anh Nguyễn Thành L1, anh Nguyễn Thành P có nghĩa vụ giao trả cho chị Nguyễn Phước H diện tích theo như đo đạc của Tòa án là 151,6m² (M1, M2, M3, M6 về M1) loại đất trồng lúa, thuộc một phần của thửa đất số 85, tờ bản đồ số 43, tọa lạc tại ấp Hưng Thành Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

(Có biên bản thẩm định tại chỗ ngày 29/12/2020 và sơ đồ đo hiện trạng đất tranh chấp số 06/SĐ.ĐĐ/CNVP.ĐKĐĐ, ngày 24/02/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò kèm theo)

- Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò thu hồi diện tích 151,6m² (M1, M2, M3, M6 về M1) loại đất trồng lúa, thuộc một phần của thửa đất số 85, tờ bản đồ số 43, tọa lạc tại ấp Hưng Thành Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 666810, số vào sổ CH01810, do Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò cấp ngày 25/5/2012 mang tên hộ ông Nguyễn Phước L, để cấp lại cho chị Nguyễn Phước H.

Anh Nguyễn Phước L, chị Nguyễn Thị N2, chị Lê Kim D, anh Nguyễn Thành L1, anh Nguyễn Thành P và chị Nguyễn Phước H phải đến Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kê khai và điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo diện tích đã được công nhận.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Phước H tự nguyện nộp đủ 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Phước H đã nộp theo biên lai thu số BH/2019/0009771, ngày 12/11/2020.

- Chi phí thẩm định, định giá: Chị Nguyễn Phước H tự nguyện chịu toàn bộ tiền chi phí thẩm định, định giá là 2.785.000 đồng số tiền này chị H đã tạm nộp chi xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Lấp Vò;
- CCTHA H. Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Quan Nam